

Số 16 /BC-TLPCLB

Quảng Ngãi, ngày 13 tháng 5 năm 2015

BÁO CÁO

Tham luận về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão của Chi cục Thủy lợi và PCLB, giai đoạn 2011-2015

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT

Thực hiện Công văn số 986/SNNPTNT ngày 6/5/2015 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng báo cáo tham luận tại Hội nghị điển hình tiên tiến ngành Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, Chi cục Thủy lợi và PCLB kính báo cáo tham luận về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, đê điều, phòng chống lụt bão của Chi cục Thủy lợi và PCLB, giai đoạn 2011-2015 với các nội dung chính như sau:

1. Đặc điểm, tình hình

- Quyết định thành lập: Tại Quyết định số 23/2009/QĐ-UBND ngày 28/4/2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Địa điểm trụ sở: số 21 - Hai Bà Trưng, Thành phố Quảng Ngãi.

- Điện thoại: 055.3712556 - Fax: 055.3822488

- Email: phongchonglutbao@gmail.com

- Tổ chức bộ máy:

+ Lãnh đạo Chi cục gồm: 01 Chi cục trưởng, 02 Phó chi cục trưởng

+ Các phòng chuyên môn:

* Phòng Hành chính - Tổng hợp.

* Phòng Kế hoạch – Quy hoạch

* Phòng Quản lý công trình

* Trung tâm Phòng tránh và Giảm nhẹ thiên tai.

- Tổng số CCVC trong Chi cục hiện nay có: 18 người; Trong đó: 02 Thạc sĩ thủy lợi, 12 Kỹ sư thủy lợi; 02 Cử nhân kinh tế, 01 Trung cấp kế toán, 01 Lái xe.

- Công tác Đảng, đoàn thể: Chi bộ Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão có 10 đảng viên chiếm trên 50% số lượng CC, VC trong đơn vị; Công đoàn cơ sở có 18 đoàn viên công đoàn đạt 100% số lượng CC, VC.

- Những thuận lợi, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ:

2. Chức năng, nhiệm vụ

Chi cục Thủy lợi và Phòng chống lụt bão tỉnh Quảng Ngãi (gọi tắt là Chi cục) là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Ngãi, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thủy lợi, đê điều và phòng chống lụt bão trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Đồng thời, Chi cục kiêm nhiệm Văn phòng Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Quảng Ngãi, giúp Trưởng ban thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong công tác chỉ đạo phòng, chống lụt bão trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thành tích đạt được

Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhất là trong những năm gần đây (2011-2015), Thủy lợi Quảng Ngãi đã được quan tâm đầu tư và phát triển mạnh, đạt nhiều thành tựu trong xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi, góp phần to lớn trong phục vụ sản xuất nông nghiệp, cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản và phát triển kinh tế xã hội tinh nhà. Các thành tích tiêu biểu, nổi bật như sau: -

**Về phát triển nguồn nước, phục vụ nước, tưới tiêu:*

Các hệ thống thủy lợi lớn đã được đầu tư xây dựng và hoàn thiện đó là: Hệ thống thủy lợi Thạch Nham đảm bảo tưới, tạo nguồn cho hơn 35.000 ha đất sản xuất nông nghiệp, cấp nước cho sinh hoạt, công nghiệp với công suất 1,7 m³/s; hệ thống tưới hồ Liệt Sơn xây được nâng cấp năm 2011, phục vụ tưới cho 2.500 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; hệ thống tưới hồ chứa nước Núi Ngang tưới cho 1.450 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, cấp nước công nghiệp.

Năm 2011, Chính phủ Nhật Bản đã viện trợ không hoàn lại để đầu tư sửa chữa, nâng cấp 07 hồ chứa nước quy mô nhỏ, gồm: Trì Bình, An Hội, Mạch Điều, Hóc Mít, An Thọ, Hóc Nghi và Huân Phong. Các công trình này đầu tư đồng bộ, hiện đại và được xem là mô hình mẫu trong công tác thiết kế, quản lý thi công (công tác thiết kế, tổ chức quản lý thi công do phía Nhật Bản đảm nhận) nhằm đảm bảo an toàn hồ chứa nước trong điều kiện biến đổi khí hậu; là sự hợp tác, chuyển giao công nghệ, phương thức tổ chức quản lý thi công giữa hai Chính phủ: Nhật Bản-Việt Nam.

Tính đến cuối đầu năm 2015, toàn tỉnh có 662 công trình thủy lợi để cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác (bao gồm: 119 hồ chứa nước, 430 đập dâng và 113 trạm bơm). Hiện tại, các công trình thủy lợi đã đảm bảo nước tưới cho hơn 37.620 ha lúa Đông Xuân; 33.591 ha lúa vụ Hè Thu (đạt gần 100% diện tích canh tác lúa toàn tỉnh) và tưới trên 15.000 ha diện tích màu và cây công nghiệp; đảm bảo cấp nước cho khu kinh tế Dung Quất với công suất 15.000 m³/ngày-đêm và cấp nước nuôi trồng thủy sản các xã ven biển từ Bình Sơn đến Đức Phổ. Nhờ có nguồn nước đảm bảo, diện tích gieo cấy lúa toàn tỉnh đạt đến hơn 73.000 ha, góp phần tăng sản lượng lương thực từ 120.000 tấn (những năm 80) lên hơn 460.000 tấn (những năm sau 2010), tăng hơn 3,8 lần.

**Về công tác đê điều - phòng chống lụt bão và giảm nhẹ thiên tai:*

Theo xu thế “đô thị hóa” diễn ra với tốc độ ngày càng tăng và dịch chuyển theo hướng lấy các dòng sông, dọc theo ven biển làm trung tâm, làm điểm nhấn về không gian kiến trúc đô thị, về phát triển dịch vụ, thương mại ... nên việc đầu tư xây dựng các công trình đê, kè ven sông, ven biển là nhu cầu, là tất yếu của xã hội. Quảng Ngãi của chúng ta cũng không nằm ngoài xu thế đó. Theo quy hoạch chung tỉnh Quảng Ngãi thì dòng sông Trà là trục trung tâm của thành phố Quảng Ngãi; sông Trà Bồng là trục trung tâm đô thị Bình Sơn, dọc ven biển Bình Hải là đô thị Vạn Tường ...

Trong những năm gần đây, với việc đầu tư mạnh mẽ các công trình đê, kè dọc theo ven sông Trà Khúc (đoạn qua thành phố Quảng Ngãi), sông Trà Bồng (đoạn qua thị trấn Châu Ổ), sông Vệ, sông Trà Câu, bờ biển An Cường-Bình Hải, Sa Huỳnh-Đức Phổ và nhiều công trình kè chống sạt lở ở các trung tâm huyện lỵ Sơn Hà, Ba Tơ, Trà Bồng... đã góp phần không nhỏ trong việc thay đổi diện mạo của các đô thị, giảm thiểu tình trạng ngập úng, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội và môi trường cho các địa phương, thành phố.

Toàn tỉnh Quảng Ngãi hiện có 103,0 km đê sông, đê biển và đê cửa sông; 38,66 km kè lát mái dọc theo các sông, suối và 4,3 km mỏ hàn. Trong đó, từ nguồn vốn tài trợ của Chính Phủ Úc; chương trình củng cố, nâng cấp hệ thống đê biển từ Quảng Ngãi đến Kiên Giang và vốn ngân sách tỉnh đã kiên cố hóa bằng bê tông, bê tông cốt thép hơn 30km đê nhằm đảm bảo ngăn mặn ứng với tần suất triều 5% và bão cấp 9.

** Về các chính sách trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đề điều:*

Đề thống nhất quản lý nhà nước trong công tác thủy lợi, đề điều theo quy định của TW, tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục đã tham mưu cho Sở trình UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện. Cụ thể như: Quyết định số 46/2009/QĐ-UBND ngày 28/9/2009 về phân cấp và tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi; Quyết định số 55/2013/QĐ-UBND ngày 11/12/2013 về thu, quản lý và sử dụng thủy lợi phí, tiền nước; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 17/02/2014 về tổ chức quản lý và bảo vệ đê điều; Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 về Đề án kiên cố hóa kênh mương thủy lợi thuộc 33 xã nông thôn mới, giai đoạn 2012-2015; Quyết số 82/QĐ-UBND ngày 10/3/2015 về ban hành thiết kế điển hình kiên cố hóa kênh mương loại III... Theo đó:

Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi (đơn vị cấp tỉnh) trực tiếp quản lý, khai thác và bảo vệ 17 công trình đầu mối hồ chứa nước có dung tích lớn hơn 1 triệu m³ và đập cao hơn 15m; các tuyến kênh tưới, tiêu liên huyện, liên xã, trạm bơm tưới tiêu liên huyện, liên xã.

UBND xã, phường, thị trấn, tổ chức hợp tác dùng nước quản lý, khai thác và bảo vệ 572 công trình các loại, gồm: công trình đầu mối kênh tưới, tiêu trong phạm vi một xã; các hồ chứa nước có dung tích từ 1 triệu m³ trở xuống và chiều cao đập nhỏ hơn 15,0m.

Lực lượng quản lý đê nhân dân do UBND tỉnh quyết định thành lập để làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ các tuyến đê cấp IV, cấp V với định mức một người trực tiếp quản lý không quá 3km đối với đê cấp IV và 2km đối với các tuyến đê cấp V.

Tóm lại, với các thành tích đạt được nêu trên, trong 5 năm liền (2010-2014) Chi cục đã được UBND tặng bằng khen tập thể lao động xuất sắc và đặc biệt là, cũng trong giai đoạn này, Chi cục được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba (tại Quyết định 1745/QĐ-CTN ngày 24/7/2014). Có được thành tích này là nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, Đảng ủy Sở, lãnh đạo Sở và đặc biệt là sự nỗ lực, cố gắng của toàn thể công chức, viên chức của Chi cục trong công tác tham mưu, đề xuất các biện pháp thực hiện.

Nhờ vậy, đến năm 2015, hệ thống thủy lợi, đề điều tỉnh Quảng Ngãi đã cơ bản giải quyết được nhu cầu nước tưới, ngăn mặn giữ ngọt phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; cấp nước cho công nghiệp, dân sinh và nuôi trồng thủy sản; thúc đẩy tăng năng suất cây trồng, đảm bảo an ninh lương thực; giảm thiểu đáng kể thiệt hại do lũ lụt gây ra cho các khu dân cư tập trung dọc theo các sông lớn; làm thay đổi cơ bản đời sống nhân dân vùng nông thôn, góp phần không nhỏ trong việc phát triển nền kinh tế-xã hội tỉnh nhà.

4. Bài học kinh nghiệm

Để có được sự thành công trong quá trình tham mưu và tổ chức thực hiện các quy định của nhà nước trong lĩnh vực thủy lợi, đề điều và phòng chống lụt bão trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Chi cục rút ra được các bài học kinh nghiệm như sau:

Một là, cần phải quan tâm đúng mức đến công quy hoạch hệ thống thủy lợi; quy hoạch hệ thống đê sông, đê biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để làm cơ sở, nền tảng cho việc định hướng, xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch đầu tư các dự án phát triển cơ sở hạ tầng thủy lợi, để điều theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ của ngành đặt ra.

Hai là, hệ thống tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, để điều từ tỉnh đến đến cơ sở (nhất là mạng lưới người làm công tác thủy nông cơ sở) phải đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ và thực tiễn trong công tác quản lý đặt ra; có như vậy thì công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình mới đạt hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực tưới, phục vụ ngày một tốt hơn cho người dân, cho xã hội.

Ba là, tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư sửa chữa, nâng cấp hạ tầng thủy lợi theo đúng chương trình, kế hoạch đã được cấp thẩm phê duyệt. Trong đó cần ưu tiên đầu tư đồng bộ từng hệ thống (ưu tiên lớn nhất vẫn là hệ thống thủy lợi Thạch Nham); nâng cấp, hiện đại hóa công trình đầu mối, kiên cố hoá kênh mương để phát huy hết năng lực thiết kế, nâng cao hiệu quả khai thác công trình (nâng tần suất đảm bảo tưới lên 85%); đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi nhỏ ở các vùng sâu, vùng xa, hải đảo để cấp nước tưới và phục vụ sinh hoạt; đầu tư xây dựng một số hồ chứa nước lớn ở thượng nguồn để khai thác tổng hợp nguồn nước và điều tiết lũ, phục vụ tốt hơn cho cấp nước nuôi trồng thủy sản, công nghiệp, sinh hoạt và cải tạo môi trường vùng hạ du; đầu tư công trình chống sạt lở bờ sông, bờ biển và chỉnh trị cửa sông để đảm bảo an sinh xã hội, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra.

Bốn là, cần tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng các tiến bộ khoa học-kỹ thuật vào lĩnh vực thiết kế, thi công các công trình nhằm đảm bảo độ bền, ổn định lâu dài và giảm thiểu các tác động của lũ lụt, biến đổi khí hậu và nước biển dâng gây ra; tăng tỷ lệ sử dụng công nghệ, trang thiết bị tưới tiết kiệm nước cho cây trồng; từng bước hiện đại hóa công tác vận hành đầu mối hệ thống thủy nông và nên tập trung ưu tiên cho các xã thuộc chương trình nông thôn mới.

Năm là, Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức của người dân trong việc tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; tham gia trồng, quản lý và bảo vệ rừng đầu nguồn; tham gia các hoạt động giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng... Qua thực tiễn cho thấy, nơi nào có được sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị-xã hội đối với công tác thủy lợi, để điều thì nơi ấy có hệ thống cơ sở hạ tầng thủy lợi phát triển, tỷ lệ kiên cố hóa cao, công trình ít bị hư hỏng, xuống cấp. Điển hình như: xã Bình Dương, Bình Trung, huyện Bình Sơn; xã Đức Lân, huyện Mộ Đức; xã Nghĩa Lâm, Nghĩa Thương, huyện Tư Nghĩa v.v...

Trên đây là một số kết quả đạt được về công tác quản lý thủy lợi, để điều trong thời gian qua, Chi cục kính báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Tổ chức cán bộ Sở;
- CDCS Chi cục;
- Lưu: HCTH.

CHI CỤC TRƯỞNG

Phan Văn Ôn